

Số: **73/2022/QĐST-HNGĐ**

Thanh Phú, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: 62/3 ấp QH, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Yến N, sinh năm 1996, địa chỉ: 70/4 ấp PA, xã K, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* anh Phạm Văn T và chị Huỳnh Thị Yến N thuận tình ly hôn. Anh T và chị N không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

- *Về con chung:* chị Huỳnh Thị Yến N được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Đăng K, sinh ngày 23/01/2021. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung mỗi tháng 1.000.000 đồng; cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 01/6/2022.

Anh Phạm Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Phạm Văn T có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Huỳnh Thị Yến N có thể thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: anh T và chị N trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: anh T và chị N trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Anh Phạm Văn T phải nộp 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay cho chị Huỳnh Thị Yến N số tiền 75.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004541 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh Phạm Văn T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

- *Về án phí dân sự thẩm*: anh Phạm Văn T có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phú Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ